TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BỈM SƠN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 25 /2023 / HSST
Ngày: 07 / 7 /2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BỈM SƠN, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Tạ Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quốc Sáu; Bà Dương Thị Ngọc Trang

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Ngọc Lan - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thị Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2023 , tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 21 /2023/TLST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2023 , theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19 /2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2023 đối với các bị cáo:

1.Họ và tên: **B V V** – Sinh ngày 10 /11/1980 Tại: Huyện T, tỉnh T; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn M, xã T, huyện T, tỉnh T. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 5/12; Quốc tịch: V ; Dân tộc: M ; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không ; Con ông: B V L sinh năm 1953; Con bà: Đ T T sinh năm 1953; Bản thân chưa có vợ, con. Tiền án: không; Tiền sự: Không. Bị tạm giữ ngày 12/04/2023; tạm giam ngày 15/4/2023

Nhân thân: ngày 21.8.2003 bị Tòa án nhân dân tỉnh N xử phạt 14 (mười bốn) năm tù về tội: " Hiếp dâm trẻ em", ngày 12/8/2013 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương. Bị cáo có mặt .

2. Họ và tên: **B V Q** – Sinh ngày 08 /07/1994 Tại: Huyện T, tỉnh T; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn M , xã T , huyện T , tỉnh T. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 5/12; Quốc tịch: V ; Dân tộc: M ; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không ; Con ông: B V T sinh năm 1971 ; Con bà: N T Đ sinh năm 1971; Bản thân chưa có vợ, con. Tiền án: không; Tiền sự: Không.

Về nhân thân: Ngày 25/9/2018 bị Tòa án nhân dân quận L, Tp H xử phạt 13 tháng tù về tội: " tàng trữ trái phép chất ma túy", ngày 26/7/2019 có giấy xác nhận chấp

hành xong hình phạt tù. Bị tạm giữ ngày 12/04/2023; tạm giam ngày 15/4/2023; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị N T N sinh năm 1980

Trú tại: Khu phố 12, phường N , thị xã B , tỉnh T (vắng mặt)

Người làm chứng: Anh L V T sinh năm 1985

Trú tại: Xã X, huyện T, tỉnh T (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 08/4/2023, B V V rủ B V Q là người cùng Thôn xuống B chơi. Trước khi đi V mượn xe mô tô Honda Blade biển kiểm soát 36E1-380.13 màu đỏ đen của chị N T T (là chị họ của V), sau khi mượn xe V giao xe cho Q điều khiển đi xuống Bỉm Sơn, khi cả hai đi đến quán ăn đêm G của chị N T N, tại Ki ốt số 2, đường N, khu phố 10, phường N, thị xã B thì dừng xe để mua đồ ăn đêm. Trong lúc chờ thanh toán tiền Vịnh nhìn thấy một chiếc điện thoại di động SamSung A52 loại cảm ứng có vỏ ốp ngoài màu đen để trên bàn quầy không có người chông giữ, V nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại nên dùng tay phải cầm chiếc điện thoại đưa sang tay trái và bỏ vào túi quần bên phải đang mặc trên người, nhận đồ ăn và thanh toán tiền chị N xong V đi ra khỏi quán lên xe Quảng đang chờ sẵn đi thẳng đến phòng trọ của chị B T T chơi.

Khi đến phòng trọ của chị T có khoảng 4 đến 5 người đang ngồi uống rượu, trong số những người bạn của chị T có L V T, sinh năm 1985, trú tại xã X, huyện T, tỉnh T Vịnh quen từ trước, vì vậy V và Q vào ngồi uống rượu cùng những người bạn của chị T, nói chuyện một lúc thì V đưa điện thoại vừa trộm cắp được cho Q cầm, Q không nói gì nhận điện thoại cất vào trong người tiếp tục ngồi uống rượu, một lúc sau điện thoại đổ chuông, lo sợ bị phát hiện nên Q tắt máy điện thoại và tiếp tục ngồi uống rượu, do đang cần tiền tiêu sài nên Q hỏi vay T 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) vì mới gặp nhau lần đầu T không cho Q vay nên Q đã đưa điện thoại mà V vừa trộm cắp được cho T để làm tin, T mở điện thoại ra xem thấy màn hình điện thoại không khóa, nghĩ là điện thoại của Q nên đồng ý giữ lại điện thoại và cho Q vay 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) V thấy Q cắm điện thoại cho T thì nói "mày cắm làm gì, để mà dùng" nhưng Q vẫn cắm điện thoại lấy tiền, sau đó tiếp tục uống rượu rồi ngủ lại phòng trọ của chị T đến sáng hôm sau mới về nhà ở xã T , huyện T . Số tiền trên Q giữ và chi tiêu cho bản thân, V không được ăn chia hưởng lợi cùng.

Ngày 12/4/2023, biết được việc làm của mình đã bị phát hiện nên Q đã trả lại số tiền 300.000đ cho anh T chuộc lại điện thoại và cùng với V đến Công an

thị xã B đầu thú khai báo về hành vi phạm tội đồng thời giao nộp tang vật vụ án cho Cơ quan điều tra.

Chị N T N báo cáo: Trong khi đang chuẩn bị đồ ăn mang về cho khách, chị để 01 điện thoại di động Sam Sung A52 màn hình cảm ứng, ốp ngoài màu đen trên quầy thanh toán, bị kẻ gian trộm. Điện thoại chị N mua tháng 4 năm 2022 với giá 11.000.000đ (mười một triệu đồng), hiện nay giá trị sử dụng khoảng 7.000.000đ (bảy triệu đồng).

**Vật chứng thu giữ:*

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung A52 màu đen đã cũ;

+ 01 ốp điện thoại di động bằng da màu đen đã cũ.

**Kết quả định giá tài sản như sau:*

Ngày 14/4/2023, Hội đồng định giá tài sản thị xã B định giá kết luận: 01điện thoại di động nhãn hiệu SamSung A52 màu đen đã cũ đang sử dụng có giá trị hiện tại là: 6.800.000đ (sáu triệu tám trăm ngàn đồng); 01 ốp điện thoại di động bằng da màu đen đã cũ đang sử dụng có trị giá 20.000đ (hai mươi ngàn dồng). Tổng giá trị thiệt hại tại thời điểm bị xâm hại là: **6.820.000đ (sáu triệu tám trăm hai mươi ngàn đồng)** .

** Các tình tiết khác có ý nghĩa đối với vụ án.*

Đối với L V T nhận cầm điện thoại của Q và đưa cho Q vay 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) nhưng T không biết chiếc điện thoại trên là tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan CSĐT Công an thị xã B không xử lý đối với L V T.

Đối với chị B T T sinh năm 1983, trú tại xã T, huyện T tỉnh T hiên đang thuê trọ tại khu phố 9, phường B, thị xã B là bạn của V, khi V , Q và T uống rượu với nhau chị đi ngủ trước nên không biết cụ thể vụ việc ra sao, nên Cơ quan CSĐT Công an thị xã B không xử lý đối với chị T.

** Xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự.*

Ngày 15/4/2023, Cơ quan CSĐT Công an thị xã B đã trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung A52 màu đen và 01 ốp điện thoại di động bằng da màu đen đã cũ cho chị N T N, chị N đã nhận lại tài sản, không yêu cầu V, Q phải bồi thường gì thêm.

Đối với 01 xe mô tô Honda Blade biển kiểm soát 36E1-380.13 màu đỏ đen, số khung 3652GY138768, số máy TA36E0659904 đã cũ B V V mượn của chị N T T, sinh năm 1972, trú tại thôn Thôn M , xã T, huyện T, tỉnh T. Việc V mượn xe của chị T làm phương tiện đi lại và thực hiện trộm cắp tài sản chị T không biết. Qua điều tra, xác minh xe có đầy đủ giấy tờ hợp lệ, xe không phải là tang vật của vụ án nào, có nguồn gốc rõ ràng, là tài sản hợp pháp của chị T, nên cơ quan CSĐT không thu giữ và xử lý .

Tại bản cáo trạng số : 27/CT-VKS-BS ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bỉm sơn đã truy tố B V V về tội : " *Trộm cắp tài sản* " theo quy định tại khoản 1 điều 173 của BLHS và truy tố B V Q về tội: " *Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*" theo quy định tại khoản 1 điều 323 của BLHS. Tại phiên tòa, đại diện VKS đề nghị hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo B V V phạm tội: " *Trộm cắp tài sản*", bị cáo B V Q phạm tội: " *Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*" .

Đề nghị áp dụng: Khoản 1 điều 173 ; điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51; điều 38 BLHS xử phạt bị cáo B V V 9 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù về tội: " Trộm cắp tài sản"; Đề nghị áp dụng khoản 1 điều 323 ; điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51; điều 38 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo B V Q 9 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù về tội: " Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với 2 bị cáo. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát đề nghị tuyên các bị cáo nộp án phí HSST theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã B; Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo B VV, B V Q đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng truy tố. Căn cứ lời khai của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ nên hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ ngày 08/4/2023 tại ki ốt số 02 quán bán hàng ăn đêm Gia Bảo thuộc khu phố 10 phường N, thị xã B, tỉnh T bị cáo B V V đã lợi dụng sự sơ hở của chủ quản lý tài sản lấy đi 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung A 52 màn hình cảm ứng màu đen đã cũ có giá trị là 6.820.000đ (sáu triệu, tám trăm hai mươi ngàn đồng) của chị N T N. Sau khi lấy được điện thoại V đưa cho bị cáo Q. Mặc dù biết là chiếc điện thoại do V trộm cắp nhưng B V Q đã cầm cố chiếc điện thoại trên cho L V T lấy số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) để tiêu sài cá nhân. Vì vậy, hành vi nêu trên của B V V đã cấu thành tội: " Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 173 của BLHS. Hành vi cầm cố chiếc điện thoại lấy 300.000đ cho anh L V T mặc dù biết là tài

sản trộm cắp mục đích lấy tiền tiêu sài cá nhân của B V Q đã đủ yếu tố cấu thành tội: " Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 điều 323 của BLHS.

[3]. **Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội**: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Cần thiết xét xử các bị cáo bằng một mức án nhiêm minh nhằm răn đe giáo dục và đấu tranh phòng chống tội phạm.

[4]. **Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự**:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên khi lượng hình cả hai bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 của BLHS. Mặt khác, hội đồng xét xử cũng xét sau khi phạm tội các bị cáo đã đến cơ quan điều tra đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình nên cả hai bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 51 của BLHS. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự, các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[5] **Xét về nhân thân**: Các bị cáo đều có nhân thân xấu đã từng bị Tòa án đưa ra xét xử nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà ngày càng dấn thân vào con đường phạm tội. Xét thấy, cần phải cách ly các bị cá ra khỏi đời sống xã hội để các bị cáo cải tạo bản thân , phấn đấu trở thành người công dân có ích cho xã hội.

***Về hình phạt bổ sung**: Xét thấy, các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] – Về dân sự: Chiếc điện thoại di động Sam Sung A52 của chị N T N đã được thu hồi trả cho người bị hại, chị N không có yêu cầu gì thêm nên không xét.

[7]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Tuyên bố*: Bị cáo B V V phạm tội " *Trộm cắp tài sản*" và bị cáo B V Q phạm tội: " *Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*".

**Áp dụng*: Khoản 1 điều 173 ; điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51; điều 38 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo B V V 9 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (12/ 4 /2023).

**Áp dụng*: Khoản 1 điều 323 ; điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51; điều 38 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo B V Q 9 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (12/ 4 /2023).

3. *Về án phí*: Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc các bị cáo B V V và B V Q mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (07 /7 /2023). Người bị hại chị N T N được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:
-VKS Bỉm sơn
-Bị cáo
-Người bị hại
-VKSND tỉnh Thanh hóa
-Thi hành án HS
-CQĐT CA Bỉm sơn
-Nhà tạm giữ CA huyện Hà Trung
-Chi cục THADân sự BS
- Tòa án tỉnh Thanh hóa
-Lưu CQ

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tạ Thị Hương